

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Đoàn.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2020/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1963 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà Đỗ Thị C (Đã chết); có vợ: Trần Thị C và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995; tiền sự, tiền án: Không; tạm giữ ngày 02/8/2020; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 11/8/2020. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Tiến T, sinh năm 1984; nơi cư trú: T 7, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

** Người làm chứng:* Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1996. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 02/8/2020, Bùi Tiến Thành, sinh năm 1984, ở tổ 7, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam đi xe taxi đến cửa hàng tạp hóa Quang Châm do Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963, trú tại thôn T, xã Đ, huyện K làm chủ

để mua mì chính làm gia vị nấu ăn. Khi đến cửa hàng tạp hóa T gặp Nguyễn Văn Q rồi nói: “Chú bán cho cháu 15 gói mì chính AJI-NO-MOTO loại một kg giá rẻ”, Q nói: “Ừ, đợi một chút”, rồi đi vào bên trong mang ra một túi nilon màu đen đưa cho T và nói: “Đếm xem đủ không”, T mở túi nilon đếm được 15 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 1kg. T nói: “Bao nhiêu tiền đây chú”, Q nói: “Năm mươi nghìn một gói, mười lăm gói bảy trăm rưỡi” thì bị Công an huyện Kim Bảng đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chung. Thu trong túi áo ngực của Nguyễn Văn Q 1.640.000đồng..

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Q: Thu tại cửa hàng tạp hóa Quang Châm 178 gói mì chính đều in nhãn hiệu AJI-NO-MOTO gồm 109 gói loại 100gam/gói, 61 gói loại 454gam/gói, 08 gói loại 01kg/gói, tổng khối lượng 46,594kg, thu trong hòm kim loại số tiền 10.040.000đồng, thu trên mặt tủ gỗ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, bên trong gắn 01 thẻ sim Viettel.

Tại bản kết luận giám định số 5144/C09-P4 ngày 06/8/2020 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: “15 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 1kg/gói (ký hiệu QT 01) gửi giám định đều không cùng loại với gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói do Công ty AJINOMOTO cung cấp làm mẫu so sánh. 109 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 100g/gói, 61 gói gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói và 08 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói (ký hiệu KX 01) gửi giám định đều không cùng loại với các gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói, loại 545g/gói, 1kg/gói do Công ty AJINOMOTO cung cấp làm mẫu so sánh. Trong các gói mì chính in nhãn hiệu AJI-NO-MOTO (ký hiệu QT01 và KX01) gửi giám định đều có hàm lượng kim loại nặng Asen, Thủy ngân, Cadimi, Chì đạt tiêu chuẩn cho phép về hàm lượng kim loại nặng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (QCVN 8-2:2011/BYT).”

Ngày 05/10/2020, Công an huyện Kim Bảng trưng cầu Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an giám định bổ sung. Ngày 07/10/2020 Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an ban hành Kết luận giám định số 6942/C09-P4 kết luận: “Tinh thể màu trắng trong 15 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói (ký hiệu QT 01) và trong 109 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói, 61 gói gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454kg/gói, 08 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói (ký hiệu KX 01) gửi giám định đều là Mononatri glutamat (mì chính). Mononatri glutamat nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm theo thông tư số 05/2018/TT-BYT ngày 05/4/2018 của Bộ y tế”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 36/KLĐG-HĐĐGTS ngày 21/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam kết luận: 23 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói có giá trị là 1.449.000đồng (tương ứng 63.000đồng/gói); 109 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói có giá trị là 817.500đồng (tương ứng 7.500đồng/gói); 61 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói có giá trị là 1.860.000đ (tương ứng 30.500đồng/gói).

Tổng 193 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có giá trị là 4.126.500đồng.

Về nguồn gốc số mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO thu giữ: Nguyễn Văn Q khai nhận đã mua của một người đàn ông bán hàng qua đường. Bị can không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ và không biết đặc điểm nhận dạng của người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ được.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội: “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm” quy định tại khoản 1 Điều 193 BLHS. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO gồm 18 gói loại 01kg, 55 gói loại 454g, 100 gói loại 100g/gói. Trả lại cho bị cáo số tiền 11.680.000đồng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu xám, đã qua sử dụng. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với các kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng phát hiện bắt quả tang tại cửa hàng tạp hóa Quang Châm ở thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam do Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963 đang bán 15 gói mì chính loại 1kg/gói giả nhãn hiệu AJINOMOTO cho Bùi Tiến T, sinh năm 1984, ở tổ 7, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam với giá 750.000đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Q

thu giữ 109 gói loại 100gam/gói, 61 gói loại 454gam/gói, 08 gói loại 01kg/gói. Tổng khối lượng 46,594kg đều giả nhãn hiệu AJINOMOTO. Tổng giá trị là 4.126.500đồng. Hành vi đó của Nguyễn Văn Q đã phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý thị trường của Nhà nước, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, quyền bảo hộ của các doanh nghiệp. Hành vi mua mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO tổng khối lượng 46,594kg của bị cáo biết rõ là hàng giả với giá rẻ để bán lại cho khách hàng với giá của hàng thật để thu lợi bất chính mà vẫn thực hiện. Do đó hành vi của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh.

[3] Khi quyết định hình phạt thấy, về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có thời gian tham gia quân đội và có chú ruột là liệt sỹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo như đề nghị mức xử phạt của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO thu giữ, bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ được..

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm các gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO (đã cắt mếp) gồm 18 gói loại 1kg/gói; 100 gói loại 100g/gói; 55 gói loại 454g/gói là vật chứng không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 11.680.000đồng đã thu giữ của bị cáo nhưng không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng liên lạc bán mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO cho Thành nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với anh Bùi Tiến T là người mua 15 gói mì chính loại 1kg nhưng không biết là mì chính giả nên không vi phạm pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Buôn bán hàng giả là phụ gia thực phẩm”.

- Căn cứ khoản 1, Điều 193; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 18 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 1kg/gói (Đã cắt mép); 100 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 100g/gói (Đã cắt mép); 55 gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO loại 454g/gói (Đã cắt mép). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 11.680.000 đồng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, máy đã qua sử dụng. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng và ủy nhiệm chỉ ngày 5/11/2020).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hs.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

